

Tăng tỷ trọng

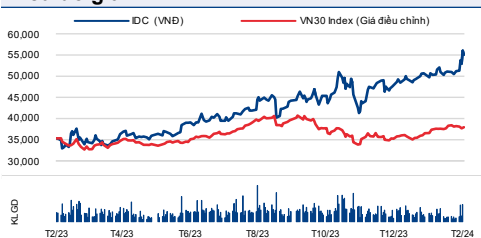
Giá mục tiêu: VNĐ59,000

Tiềm năng tăng/giảm: 7.1%

Giá cổ phiếu (đồng) (2/2/2024)	55,100
Mã Bloomberg	IDC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	32,939-56,000
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	53,820
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	18,183
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	747
Slg CP lưu hành (tr.đv)	330
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	162
Slg CP NN được mua (tr.đv)	51.1
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	15.5%
Tỷ lệ freefloat	60.1%
Cổ đông lớn	Ủy ban Tập đoàn SSG (22.5%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-22A	12-23F	12-24F
DT thuần (tỷ đồng)	7,485	6,452	8,005
EBITDA đc (tỷ đồng)	3,888	3,252	4,222
LNTT (tỷ đồng)	2,618	1,824	2,494
LNT ĐC (tỷ đồng)	1,891	1,145	1,673
FCF (tỷ đồng)	569	880	769
EPS ĐC (đồng)	5,996	3,470	5,069
DPS (đồng)	2,987	4,000	2,000
BVPS (đồng)	14,988	14,460	17,529
T.trưởng EBITDA (%)	315	(16.3)	29.8
T.trưởng EPS ĐC (%)	270	(38.1)	46.0
Tăng trưởng DPS (%)	23.7	33.9	(50.0)
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	51.9	50.4	52.7
Tỷ suất LNTTT (%)	35.0	28.3	31.2
Tỷ suất LNT ĐC (%)	23.6	17.8	20.9
Tỷ lệ LN trả CT (%)	53.3	115	39.5
Nợ thuần/VCSH (%)	51.1	59.1	47.5
ROAE (%)	40.0	23.6	31.7
ROACE (%)	19.3	13.2	17.6
EV/doanh thu (lần)	2.61	3.10	2.48
EV/EBITDA ĐC (lần)	5.02	6.14	4.71
P/E ĐC (lần)	9.19	15.9	10.9
P/B (lần)	3.68	3.81	3.14
Lợi suất cổ tức (%)	5.42	7.26	3.63

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

IDC là một trong những doanh nghiệp phát triển KCN hàng đầu tại Việt Nam với hơn 4.000ha diện tích đất KCN. Ngoài ra, IDC cũng đạt được những kết quả đáng kể trong lĩnh vực kinh doanh hạ tầng BOT và điện năng

Chuyên viên phân tích

Phạm Ngọc Trung
Chuyên Viên, Ngành Bất Động Sản
trung.ph@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA
Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
trang.htk@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 129

Q4/2023: Những thông tin tích cực từ buổi gặp gỡ các chuyên viên phân tích

- IDC đã thảo luận về KQKD Q4/2023 & năm 2023 cùng triển vọng tương lai trong buổi gặp gỡ với các chuyên viên phân tích vào ngày 2/2/2024; thông điệp nhìn chung khá tích cực.
- Mảng BĐS KCN và mảng năng lượng đều đang trong xu hướng tích cực hơn so với dự báo của HSC (mảng BĐS KCN - doanh số cho thuê đất năm 2023 đạt 170ha, tăng 29%; mảng năng lượng - doanh thu thuần khả quan với tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 12,2% so với dự báo ở mức 10,9%). Trong khi đó, các mảng khác (BĐS nhà ở, cơ sở hạ tầng BOT) có KQKD sát với dự báo của chúng tôi.
- HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giá mục tiêu theo phương pháp RNAV là 59.000đ. Tuy nhiên, sau khi giá cổ phiếu IDC tăng 10% kể từ khuyến nghị lần đầu của HSC vào 16/1/2024, thị giá IDC hiện chiết khấu 15,6% so với ước tính RNAV, thấp hơn chiết khấu bình quân của các doanh nghiệp khác trong danh sách khuyến nghị của HSC ở mức 25,6%.

Sự kiện: Buổi gặp gỡ các chuyên viên phân tích về KQKD Q4/2023

Vào ngày 2/2/2024, IDC đã tổ chức một buổi gặp gỡ các chuyên viên phân tích để thảo luận về KQKD Q4/2023. Khách mời đã tham dự đầy đủ và nhiều thông tin hữu ích đã được chia sẻ. Nhìn chung, HSC tiếp tục nhận thấy triển vọng tích cực của IDC trong năm 2024-2025 nhờ doanh số cho thuê đất KCN khởi sắc và triển vọng ở các mảng kinh doanh chính khác (năng lượng, BĐS nhà ở) cải thiện.

Triển vọng cải thiện ở tất cả các mảng kinh doanh chính

Kết quả thực hiện của tất cả các mảng kinh doanh chính đều sát với dự báo của chúng tôi cùng triển vọng có vẻ tích cực. Trong buổi gặp gỡ, IDC đã chia sẻ một số thông tin cập nhật chính như sau:

Mảng BĐS KCN: Trong năm 2023, doanh thu thuần mảng BĐS KCN của IDC đạt 3.297 tỷ đồng, đi ngang so với cùng kỳ, bao gồm bàn giao 73ha đất KCN (các KCN Hữu Thạnh, Phú Mỹ 2, Quê Võ 2 và Mỹ Xuân A). Mặc dù doanh số đất cho thuê sát với dự báo của HSC nhưng doanh thu mảng này vượt 17% so với dự báo năm 2023 của HSC do Công ty thay đổi phương pháp hạch toán.

BLĐ chia sẻ rằng IDC đã hoàn tất việc rà soát các hợp đồng ký trước đây sang hạch toán doanh thu 1 lần; theo đó doanh thu thuần trong tương lai nhiều khả năng sẽ không phải điều chỉnh nhiều.

Trong năm 2023, diện tích đất cho thuê đất đạt 169,7ha, tăng 29% so với năm 2022 và hoàn thành 134% kế hoạch năm 2023 của IDC (cũng như bằng 130% dự báo của chúng tôi). Trong đó, 44ha đã được bàn giao/ghi nhận vào doanh thu thuần trong năm 2023, 125ha còn lại sẽ được bàn giao và ghi nhận trong năm 2024-2025. Tính đến cuối năm 2023, diện tích đất cho thuê chưa thực hiện là 140-150ha, chủ yếu ở KCN Phú Mỹ 2 và KCN Hữu Thạnh. HSC dự báo IDC sẽ ghi nhận diện tích đất cho thuê 95ha vào năm 2024 nhưng thực tế có thể cao hơn do diện tích đất cho thuê chưa ghi nhận doanh thu khá lớn như đã đề cập ở trên.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 4/2.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Doanh số cho thuê đất KCN, IDC

Ha	2020	2021	2022	2023
Hợp đồng đã ký	13	64	98	31
Hợp đồng thỏa thuận	34	52	34	138
Tổng	47	116	132	170
% tăng trưởng		146.8%	13.8%	28.6%

Nguồn: IDC

Đối với các dự án đang chờ phê duyệt đầu tư, IDC tin rằng Công ty sẽ được phê duyệt giấy phép đầu tư cho dự án KCN Tân Phước 1 (diện tích 470ha tại tỉnh Tiền Giang) trong năm 2024 và đưa dự án này vào hoạt động vào cuối năm 2024 hoặc đầu năm 2025. Lưu ý, IDC đã được phê duyệt quy hoạch tổng thể 1/2000 cho dự án KCN Vinh Quang (diện tích 350ha tại Hải Phòng) trong năm 2023 và kỳ vọng sẽ được phê duyệt giấy phép đầu tư cho dự án này trong 2 đến 3 năm tới. HSC cho rằng đây đều là các mục tiêu khả thi.

Mảng năng lượng: Doanh thu thuần mảng này năm 2023 đạt 2.934 tỷ đồng, tăng trưởng 1,6% và vượt 7% so với dự báo năm 2023 của HSC (lợi nhuận gộp vượt 19% dự báo của chúng tôi). HSC vẫn duy trì quan điểm tích cực đối với mảng này nhờ tỷ suất lợi nhuận và công suất hoạt động đều cải thiện, từ đó nhiều khả năng sẽ giúp nâng cao lợi nhuận. Những thông tin chính như sau:

- Doanh thu thuần từ nhà máy thủy điện Đak Mi (Quảng Nam) đạt 300 tỷ đồng, tăng trưởng 2,6 lần và vượt 50% dự báo của chúng tôi, do nhà máy vận hành tối đa công suất trở lại trong năm 2023 sau khi ngừng hoạt động để bảo trì và sửa chữa nhiều đợt khác nhau trong giai đoạn 2020-2022. Trong khi đó, doanh thu thuần từ nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng (Quảng Nam) đạt 254 tỷ đồng, giảm 12% so với cùng kỳ, do lưu lượng nước thấp, nhưng kết quả này sát với dự báo của HSC.
- Doanh thu mảng phân phối điện đạt 2.340 tỷ đồng, giảm 7% so với cùng kỳ, do nhu cầu tiêu thụ điện của các đơn vị thuê đất (các công ty hoạt động sản xuất) trong KCN suy yếu, sát với dự báo của chúng tôi. BLĐ chia sẻ rằng nhu cầu tiêu thụ điện từ các đơn vị thuê đất đã phục hồi đáng kể từ đầu Q4/2023, sát với kỳ vọng của HSC.
- Tỷ suất lợi nhuận gộp mảng năng lượng đạt 12,2%, vượt dự báo của chúng tôi ở mức 10,9% và là mức cao nhất trong 5 năm qua, nhờ dự án Đak Mi 3 hoạt động trở lại và tỷ suất lợi nhuận mảng kinh doanh điện tăng nhẹ (khoảng 3%).
- BLĐ cũng chia việc lắp đặt trạm biến áp 110/22kV tại dự án KCN Hựu Thạnh và hệ thống điện mặt trời tại các dự án BĐS KCN đang diễn ra đúng tiến độ và bắt đầu đem lại doanh thu từ năm 2023.

Mảng BĐS nhà ở: Kết quả thực hiện ở mảng này sát với kế hoạch Công ty đề ra và sát với dự báo của HSC. Một số điểm chính như sau:

- IDC dự kiến ghi nhận doanh thu (HSC ước tính đạt 437 tỷ đồng với tỷ suất lợi nhuận gộp 80%) từ thương vụ bán lô đất thương mại dịch vụ tại dự án khu dân cư Trung tâm mở rộng (Phường 6, Tân An, tỉnh Long An) cho Aeon Mall vào năm 2024 (qua 2 đợt cho 2 lô đất với tổng diện tích đất là 2,2 ha). Dự án này thuộc sở hữu của CTCP Đầu tư Xây dựng Long An (LAI, Chưa khuyến nghị, IDC sở hữu 51% cổ phần nhưng dự kiến tăng lên 82% cổ phần trong tương lai gần).
- Với dự án Khu dân cư và khu nhà ở công nhân Hựu Thạnh (diện tích 47ha tại Long An, cũng thuộc sở hữu của LAI), IDC đã bồi thường xong 85% dự án (chi phí đất là 600 tỷ đồng phản ánh vào mục 'Hàng tồn kho' và 'Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn' trong bảng CĐKT) và đã được phân bổ đất giai đoạn 1 (38ha).
- IDC đã xin được giấy phép bán hàng cho dự án nhà ở Bắc Châu Giang (diện tích 6ha tại Hà Nam, do IDC sở hữu 51% cổ phần) và dự kiến sẽ mở bán trong tương lai gần khi điều kiện thị trường thuận lợi.

Nhìn chung, KQKD mảng BĐS nhà ở sát với dự báo của chúng tôi. Việc ghi nhận doanh thu từ thương vụ với Aeon sẽ giúp đẩy mạnh lợi nhuận thuần năm 2024 của IDC.

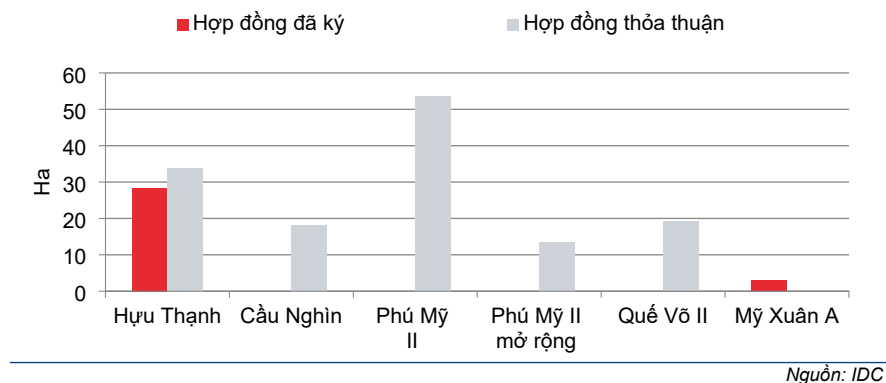
HSC duy trì dự báo, khuyến nghị và giá mục tiêu

HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng đối với IDC và giá mục tiêu theo phương pháp RNAV là 59.000đ. Tuy nhiên, sau khi giá cổ phiếu tăng 10% kể từ khuyến nghị lần đầu của HSC vào ngày 16/1/2024, thị giá IDC hiện chiết khấu 15,6%

so với ước tính RNAV, thấp hơn chiết khấu bình quân của 3 doanh nghiệp khác trong danh sách khuyến nghị của HSC (KBC, VGC, và PHR) ở mức 25,6%.

Biểu đồ 2: Doanh số cho thuê đất KCN năm 2023, IDC

Diện tích đất cho thuê chưa ghi nhận doanh thu khá lớn có thể tạo ra doanh thu cao cho năm 2024-2025



BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-21A	12-22A	12-23F	12-24F	12-25F
Doanh thu	4,301	7,485	6,452	8,005	8,783
Lợi nhuận gộp	737	3,060	2,349	3,027	3,232
Chi phí BH&QL	(260)	(334)	(403)	(404)	(425)
Thu nhập khác	0	0	0	0	0
Chi phí khác	0	0	0	0	0
EBIT	477	2,726	1,946	2,623	2,807
Lãi vay thuần	(67.0)	(56.6)	(91.4)	(128)	(143)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(71.3)	(123)	0.76	0	0
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN không thường xuyên	417	71.7	(31.3)	0	0
LNTT	756	2,618	1,824	2,494	2,665
Chi phí thuế TNDN	(178)	(563)	(392)	(536)	(573)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(124)	(287)	(286)	(285)	(288)
LNST không thường xuyên	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	454	1,768	1,146	1,673	1,804
Lợi nhuận thuần ĐC	526	1,891	1,145	1,673	1,804
EBITDA ĐC	937	3,888	3,252	4,222	4,606
EPS (đồng)	1,514	5,605	3,472	5,069	5,466
EPS ĐC (đồng)	1,752	5,996	3,470	5,069	5,466
DPS (đồng)	2,414	2,987	4,000	2,000	3,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	300	315	330	330	330
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	300	330	330	330	330
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	300	330	330	330	330

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-21A	12-22A	12-23F	12-24F	12-25F
Tiền & tương đương tiền	495	1,087	799	641	1,565
Đầu tư ngắn hạn	2,169	1,043	843	843	843
Phải thu khách hàng	763	878	1,255	1,172	1,214
Hàng tồn kho	549	1,095	1,221	1,759	2,195
Các tài sản ngắn hạn khác	59.2	65.6	65.6	65.6	65.6
Tổng tài sản ngắn hạn	4,035	4,168	4,183	4,481	5,882
TSCĐ hữu hình	3,832	4,177	3,839	3,500	3,158
TSCĐ vô hình	1,989	4,404	4,157	4,731	5,472
Bất động sản đầu tư	114	108	101	94.6	88.1
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD,LK	81.3	24.5	26.5	30.5	36.5
Tài sản dài hạn khác	6,025	4,132	4,391	4,741	4,635
Tổng tài sản dài hạn	12,041	12,846	12,515	13,097	13,389
Tổng cộng tài sản	16,076	17,013	16,698	17,578	19,271
Nợ ngắn hạn	1,448	748	594	994	1,094
Phả trả người bán	300	343	318	385	430
Nợ ngắn hạn khác	541	633	578	592	608
Tổng nợ ngắn hạn	2,450	2,322	2,003	2,537	2,756
Nợ dài hạn	2,085	2,720	2,850	2,188	2,696
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	32.2	42.2	42.2	42.2	42.2
Nợ dài hạn khác	6,481	5,802	5,563	5,273	5,138
Tổng nợ dài hạn	8,598	8,564	8,455	7,503	7,876
Tổng nợ phải trả	11,048	10,885	10,458	10,040	10,632
Vốn chủ sở hữu	3,900	4,946	4,772	5,784	6,598
Lợi ích cổ đông thiểu số	1,128	1,182	1,468	1,753	2,041
Tổng vốn chủ sở hữu	5,028	6,128	6,240	7,538	8,639
Tổng nợ phải trả và VCSH	16,076	17,013	16,698	17,578	19,271
BVPS (đ)	12,999	14,988	14,460	17,529	19,994
Nợ thuần*/(tiền mặt)	869	1,338	1,803	1,698	1,383

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-21A	12-22A	12-23F	12-24F	12-25F
EBIT	477	2,726	1,946	2,623	2,807
Khấu hao	(389)	(1,038)	(1,307)	(1,599)	(1,799)
Lãi vay thuần	(67.0)	(56.6)	(91.4)	(128)	(143)
Thuế TNDN đã nộp	(178)	(563)	(392)	(536)	(573)
Thay đổi vốn lưu động	547	(1,487)	(920)	(618)	(502)
Khác	(393)	407	(18.1)	1.76	2.21
LCT thuần từ HKKD	774	2,065	1,832	2,940	3,390
Đầu tư TS dài hạn	(1,066)	(1,497)	(951)	(2,171)	(2,079)
Góp vốn & đầu tư	(1,272)	(1,977)	200	0	0
Thanh lý	1,161	2,940	0	0	0
Khác	118	111	(25.2)	(4.00)	(6.00)
LCT thuần từ HĐĐT	(1,059)	(423)	(776)	(2,175)	(2,085)
Cổ tức trả cho CSH	(724)	(986)	(1,320)	(660)	(990)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	778	(64.6)	(23.3)	(263)	608
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	53.7	(1,050)	(1,343)	(923)	(382)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	727	495	1,087	799	641
LCT thuần trong kỳ	(231)	592	(288)	(157)	924
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.08)	(0.23)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	495	1,087	799	641	1,565
Dòng tiền tự do	(292)	569	880	769	1,311

Các chỉ số tài chính	12-21A	12-22A	12-23F	12-24F	12-25F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	17.1	40.9	36.4	37.8	36.8
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	21.8	51.9	50.4	52.7	52.4
Tỷ suất LNT (%)	10.6	23.6	17.8	20.9	20.5
Thuế TNDN hiện hành (%)	23.6	21.5	21.5	21.5	21.5
Tăng trưởng doanh thu (%)	(19.7)	74.0	(13.8)	24.1	9.72
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(45.6)	315	(16.3)	29.8	9.10
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(38.1)	260	(39.4)	46.1	7.83
Tăng trưởng EPS (%)	(48.0)	270	(38.1)	46.0	7.83
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(38.1)	242	(42.1)	46.1	7.83
Tăng trưởng DPS (%)	255	23.7	33.9	(50.0)	50.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	159	53.3	115	39.5	54.9
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	11.2	40.0	23.6	31.7	29.1
ROACE (%)	3.62	19.3	13.2	17.6	17.8
Vòng quay tài sản (lần)	0.28	0.45	0.38	0.47	0.48
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.62	0.76	0.94	1.12	1.21
Số ngày tồn kho	56.3	90.3	109	129	144
Số ngày phải thu	78.1	72.4	112	85.9	79.8
Số ngày phải trả	30.8	28.2	28.2	28.2	28.2
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	79.3	51.1	59.1	47.5	37.5
Nợ/tài sản (%)	22.3	21.2	21.7	19.3	21.0
EBIT/lãi vay (lần)	7.12	48.1	21.3	20.4	19.7
Nợ/EBITDA (lần)	4.14	0.96	1.11	0.80	0.88
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.65	1.80	2.09	1.77	2.13
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	4.05	2.61	3.10	2.48	2.23
EV/EBITDA ĐC (lần)	18.6	5.02	6.14	4.71	4.25
P/E (lần)	36.4	9.83	15.9	10.9	10.1
P/E ĐC (lần)	31.4	9.19	15.9	10.9	10.1
P/B (lần)	4.24	3.68	3.81	3.14	2.76
Lợi suất cổ tức (%)	4.38	5.42	7.26	3.63	5.44

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn